

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN —————————

Bản án số: 05 /2021/HSST

Ngày: 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Hồng Liêm;

2/ Bà Nguyễn Thị Minh Huân;

-Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 05/01/2021, đối với các bị cáo:

1. NGÔ VĂN K - Sinh năm: 1957 - Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: thôn X P, xã P N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc : Kinh ;
Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Văn C, sinh năm 1935 (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1938. Vợ: Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1968 (đã ly hôn). Con: Ngô Chấn D, sinh năm 2000. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 16/7/2019, Công an xã P N ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Chứa mại dâm” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

2. VĂN QUÝ H -Tên gọi khác: Bé. Sinh năm: 1975. Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: khu phố 2, phường P T, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Văn Quý Q, sinh năm 1950 (chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1950 (chết). Vợ: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1975. Con: Văn Thị Kim H, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 đến ngày

10/7/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 09/2019, NGÔ VĂN K đã thuê mặt bằng của ông Võ Thanh T (sinh năm 1946, trú tại thôn X, xã P N, thành phố P T) tại thôn X, xã P N, thành phố Phan Thiết mở quán giải khát không biển hiệu, nhưng thực chất là cho thuê phòng chứa mại dâm. Tại quán của K có tất cả 05 phòng được ngăn bằng ván ép, trong đó có 04 phòng được trang bị nệm, đèn ngủ bên trong nhằm phục vụ việc chứa mại dâm, phòng còn lại K sử dụng để sinh hoạt cá nhân. Hàng ngày, K mở cửa đón khách và chứa mại dâm từ 20 giờ đến 23 giờ, mỗi lần mua dâm tại quán của K, khách mua dâm phải trả 200.000 đồng/lượt, trong đó K thu 70.000 đồng tiền chứa mại dâm, số tiền còn lại 130.000 đồng là của gái bán dâm, gái bán dâm phải trả cho người môi giới mại dâm 25.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2020 Lê Văn T (sinh năm 1992, trú tại thôn , xã H, huyện Hàm Thuận Bắc) đến quán của K và yêu cầu K gọi 01 gái bán dâm đến để mua dâm, K đồng ý. Ngay sau đó có Phan Quốc T (sinh năm 1983, trú tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết) cũng đến quán đề nghị K “Chú gọi cho cháu em nào cũng được”. K đã sử dụng điện thoại di động số 0981893539 gọi cho VĂN QUÝ H có số thuê bao 0865548931 yêu cầu chở gái bán dâm tới quán K để bán dâm, H đồng ý và đã chở gái bán dâm tên Võ Thị D (tên thường gọi là Lan, sinh năm 1989, trú tại khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết) đến quán của K.

Sau khi gọi cho H xong, K sang nhà kế bên gặp Lê Duy L (sinh năm 1970, trú tại thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam) yêu cầu L cho 01 gái bán dâm đến quán bán dâm cho khách thì L trả lời là không có gái bán dâm. Thấy vậy, K tiếp tục gọi điện thoại cho H yêu cầu chở thêm 01 gái bán dâm nữa, H chở Diễm đến nơi thì tiếp tục quay trở về để chở thêm 01 gái bán dâm tên Trương Thị Sa M (sinh năm 1981, trú tại khu phố 3, phường P, thành phố Phan Thiết) đến quán của K. Ngay sau đó, T và D vào phòng số 1, T và M vào phòng số 4 để mua bán dâm.

Sau khi 02 cặp mua bán dâm đi vào phòng thì H ngồi uống nước trước quán, chờ chở D và M về. Tuy nhiên đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã P kiểm tra phát hiện bắt quả tang tất các đối tượng đang mua bán dâm cùng với NGÔ VĂN K và VĂN QUÝ H, đồng thời thu giữ toàn bộ các tang vật có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 224/CT- VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo NGÔ VĂN K tội “Chứa mại dâm”, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Truy tố

bị cáo Văn Quý H tội “ Mối giới mại dâm”, được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo NGÔ VĂN K mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; áp dụng quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Văn Quý H mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy các vỏ, bao cao su đã qua sử dụng và cxhu7a sử dụng thu giữ tại hiện trường vụ án, tịch thu sung công quỹ nhà nước hai chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện tội phạm, tạm giữ 750.000đ của NGÔ VĂN K để đảm bảo thi hành tiền án phí sơ thẩm của bị cáo tại bản án.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 01/7/2020, NGÔ VĂN K đã sử dụng quán cà phê không biển hiệu thuộc thôn X, xã P, thành phố Phan Thiết thuộc quyền quản lý của mình để chứa 02 cặp mua bán dâm là Lê Văn T và Võ Thị D, Phan Quốc T và Trương Thị Sa M lần lượt tại phòng số 1, 4 nhằm thu lợi 70.000 đồng/lượt bán dâm.

Hành vi chứa chấp hai đôi mua bán dâm độc lập với nhau trong cùng một thời điểm do NGÔ VĂN K thực hiện trong vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”

với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại c khoản 02 điều 327 Bộ luật Hình sự.

Đối với VĂN QUÝ H, đã thực hiện hành vi dẫn dắt Võ Thị Diễm và Trương Thị Sa Mi đến quán của K bán dâm, nhằm mục đích được gái bán dâm chi trả 25.000đ/1 lượt khách mua dâm, do vậy hành vi cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại c khoản 02 điều 328 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Võ Thanh T là người cho K thuê mặt bằng để mở quán cà phê, quá trình điều tra xác định việc K thuê quán để hoạt động chứa mại dâm ông Tùng không biết, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Văn T, Phan Quốc T, Võ Thị D, Trương Thị Sa M đã có hành vi mua bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét bị cáo NGÔ VĂN K về nhân thân đã bị Trưởng công an xã P xử lý hành chính về hành vi chứa mại dâm vào năm 2019 nhưng đến năm 2020 vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chứa mại dâm để thu lợi nhuận. Chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức tuân thủ pháp luật, vì lợi nhuận bất chấp tất cả;

Đối với bị cáo Văn Quý H đã cố ý thực hiện hành vi môi giới mại dâm cũng chỉ vì mong muốn được gái bán dâm chi trả một phần tiền khi dẫn dắt các cô gái đến địa điểm bán dâm.

Hành vi hưởng lợi thông qua việc kinh doanh thân xác phụ nữ do các bị cáo thực hiện trong vụ án không những đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm thuần phong mỹ tục đạo đức xã hội, mà còn là một trong những nguy cơ làm lây lan các căn bệnh qua đường tình dục, gây tổn hại đến sức khỏe của con người trong cộng đồng xã hội; Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm chung .

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển số 86C1 – 075.23 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số 007017 bị cáo VĂN QUÝ H sử dụng để dẫn dắt người bán dâm, là tài sản của chị Trần Thị Ngọc P (sinh năm 1990, trú tại khu phố 3, phường P T), chị P không biết việc H sử

dụng xe mô tô trên để chở gái bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại xe mô tô cùng giấy đăng ký trên cho chị P, là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Seri 357678104128907, sim số 0981893539 thu giữ của NGÔ VĂN K; 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen bạc, số Imei1: 355005090997842, số Imei2: 355005090997859, số thuê bao 0865548931 thu giữ của VĂN QUÝ H; là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội do vậy sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 47, Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Đối với các vật chứng là các vỏ, ruột bao cao su hiệu Avita đã sử dụng và chưa sử dụng thu giữ tại quán của NGÔ VĂN K, hiện không có giá trị sử dụng, do vậy sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 750.000đ thu giữ của bị cáo NGÔ VĂN K, căn cứ vào lời khai của người mua dâm và bán dâm cho biết bị phát hiện khi chưa trả tiền chứa mại dâm cho K, do vậy không có căn cứ xác định số tiền này là tiền thu từ việc thực hiện tội phạm trong vụ án, do vậy sẽ tiếp tục tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí của bị cáo tại bản án, giao trả lại cho bị cáo K số tiền còn lại là 550.000đ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** quy định tại điểm c khoản 02 điều 327, điểm d khoản 02 điều 328 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo NGÔ VĂN K phạm tội “Chứa mại dâm”;

Bị cáo VĂN QUÝ H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

***Căn cứ vào** quy định tại điểm c khoản 02 điều 327, điểm s khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt:** Bị cáo NGÔ VĂN K **05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/7/2020.

***Căn cứ vào** quy định tại điểm d khoản 02 điều 328, điểm s khoản 01 điều 51, khoản 01 điều 54 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt:** Bị cáo VĂN QUÝ H **30 (ba mươi) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 đến ngày 10/7/2020 vào phần hình phạt tù phải chấp hành tại bản án.

*** Biện pháp tư pháp:** áp dụng điểm a khoản 01 điều 46, điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng gồm: 08 ruột bao cao su và 08 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Seri 357678104128907, sim số 0981893539 thu giữ của NGÔ VĂN K; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen bạc, số Imei1: 355005090997842, số Imei2: 355005090997859, số thuê bao 0865548931 thu giữ của VĂN QUÝ H.

- Tuyên tiếp tục tạm giữ 200.000đ trong số tiền 750.000đ thu giữ của bị cáo NGÔ VĂN K để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí của bị cáo tại bản án. Giao trả cho bị cáo NGÔ VĂN K số tiền còn lại là 550.000đ, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

(Vật chứng được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 35 ngày 26/11/2020 và Giấy nộp tiền ngày 26/11/2020 vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận)

*** Về án phí:** Tuyên buộc bị cáo NGÔ VĂN K và VĂN QUÝ H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2021).

*** Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân